TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **84**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa:

Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Nông Văn O**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nông Văn O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* + Chị Trần Thị T và anh Nông Văn O cùng xác định 02 người con chung là Nông Thị H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1997 và Nông Thị T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2000, hiện nay cả 02 người con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, có sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

+ Chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nông Thị C, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2008.

Anh Nông Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị T. Anh Nông Văn O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị T và anh Nông Văn O cùng xác định hai bên tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chị Trần Thị T và anh Nông Văn O cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002105 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nông Văn O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- UBND xã M (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn